

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/DSST

Ngày: 04-10-2022

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Hiền Đức.

2. Ông Võ Quang Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn B, sinh năm: 1953; địa chỉ: Số 25/11, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1956 và bà Đặng Thị S, sinh năm: 1950; địa chỉ: Số 42, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1040; địa chỉ: Số 9/12, ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị H: Anh Trần Minh Q, sinh năm: 1972; địa chỉ: Ấp Trường Thọ, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1941; địa chỉ: Số 3/81, ấp Trường Lưu, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

+ Anh Đặng Hùng D, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số nhà 28/3, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Anh Đặng Hoàng M, sinh năm: 1977; địa chỉ: Số nhà 28/3, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số nhà 28/3, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

+ Anh Đặng Thanh T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số nhà 28/3, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

+ Chị Đặng Thị Lệ H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Số nhà 28/3, ấp Trường Phước, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người bào chữa cho nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Thanh H, thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đặng Văn B trình bày:*

Cha ông là cụ Đặng Văn C, sinh năm: 1915 (bị bệnh chết năm 1974) và mẹ là cụ Võ Thị Đ, sinh năm: 1917 (bị bệnh chết năm 2003). Cha mẹ ông có 06 người con ruột gồm: Đặng Thị H, Đặng Thị T, Đặng Ngọc M, sinh năm: 1944 (bị bệnh chết năm 1995), Đặng Thị S, Đặng Văn B và Đặng Thị T. Cụ C, cụ Đ không có con nuôi, con riêng. Ông Đặng Ngọc M có vợ là bà Lê Thị H. Ông M, bà H có 05 người con gồm: Đặng Hùng D, Đặng Hoàng M, Đặng Thị Ngọc Y, Đặng Thanh T và Đặng Thị Lệ H. Ông M không có con nuôi, con riêng. Cụ C, cụ Đ chết không để lại di chúc. Khi sống chung cụ C, cụ Đ tạo dựng được phần đất đang tranh chấp. Năm 1994, cụ Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ Đ chết để lại di sản là phần đất diện tích 684m², thửa đất số 372, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu chia di sản theo quy định của pháp luật. Phần đất chia làm 06 kỹ phần bằng nhau, chia bằng hiện vật.

Tại phiên tòa, ông B yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đ để lại là phần đất thành 6 phần bằng nhau cho 06 anh chị em, chia bằng hiện vật. Chi phí tố tụng mỗi người đều phải chịu theo quy định pháp luật. Ông là người cao tuổi xin được miễn án phí.

- *Quá trình tố tụng bị đơn bà Đặng Thị S trình bày:*

Về quan hệ nhân thân và di sản cha mẹ để lại bà thống nhất ý kiến anh chị em trình bày. Về di sản thừa kế cha mẹ để lại phần đất ngang 25m x dài khoảng 28m. Bà không có chồng con, bà đang ở chung nhà với bà T. Bà ở đến khi chết thì

thôi. Bà không đồng ý chia đất. Nếu chia thì phải chia trai gái bằng nhau. Bà không đồng ý lên Tòa án làm việc, nhận được các giấy tờ của Tòa án nhưng không ký bất cứ giấy tờ gì cả. Bà không có tiền bạc nên cũng không đóng khoản tiền nào cả. Xin miễn án phí cho bà.

- *Quá trình tố tụng bị đơn bà Đặng Thị T trình bày:*

Về quan hệ nhân thân và di sản cha mẹ để lại bà thống nhất anh chị em trình bày. Bà ở cùng bà S nên cất căn nhà trên đất của cha mẹ để ở. Hiện nay bà và bà S đang ở chung. Nếu chia thì phải chia đều trai gái bằng nhau. Bà không đồng ý lên Tòa án làm việc, bà nhận được các giấy tờ của Tòa án nhưng không ký bất cứ giấy tờ gì cả. Bà không có tiền bạc nên cũng không đóng khoản tiền nào cả. Xin miễn án phí cho bà.

- *Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H, người đại diện theo ủy quyền anh Trần Minh Q trình bày:*

Về quan hệ nhân thân và di sản thừa kế bà thống nhất ý kiến ông B trình bày. Bà đồng ý chia di sản thừa kế cụ Đ để lại cho 06 kỹ phần bằng nhau, chia bằng hiện vật. Bà là con bà xin nhận một phần. Bà lớn tuổi xin miễn án phí con bà.

- *Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị T trình bày:*

Về quan hệ nhân thân và di sản thừa kế bà thống nhất ý kiến ông B trình bày. Bà đồng ý chia di sản thừa kế cụ Đ để lại cho 06 kỹ phần bằng nhau, chia bằng hiện vật. Phần đất của bà sát với đường nhựa. Căn nhà trên đất của bà nếu giao cho người khác thì bà đồng ý tự di dời giao đất, không yêu cầu bồi thường tiền di dời. Bà lớn tuổi xin miễn án phí cho bà.

- *Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hùng D, anh Đặng Hoàng M, chị Đặng Thị Ngọc Y, anh Đặng Thanh T và chị Đặng Thị Lệ H trình bày:*

Về quan hệ nhân thân, về di sản thừa kế các anh chị thống nhất ý kiến ông B trình bày. Phần di sản của ông M được hưởng các anh chị nhận và cùng đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- *Luật sư Nguyễn Thanh H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:* Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị chia phần đất thành 6 phần bằng nhau, chia bằng hiện vật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo

Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Bà S, bà T, anh D, anh M, chị Y, chị H vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ Điều 613, 649, 650, 651, 652 và 660 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B với bà Đặng Thị S, bà Đặng Thị T. Chia di sản thừa kế của cụ Đ để lại theo quy định của pháp luật. Chia phần đất thành 6 phần bằng nhau, chia bằng hiện vật. Về án phí và chi phí tố tụng các đương sự chịu án phí theo quy định.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà S, bà T, anh D, anh M, chị Y, chị H vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hàng thừa kế: Các đương sự thống nhất cụ Đặng Văn C, sinh năm: 1915 (bị bệnh chết năm 1974) và cụ Võ Thị Đ, sinh năm: 1917 (bị bệnh chết năm 2003). Cụ C, cụ Đ có 06 người con ruột gồm: Đặng Thị H, Đặng Thị T, Đặng Ngọc M, sinh năm: 1944 (bị bệnh chết năm 1995), Đặng Thị S, Đặng Văn B và Đặng Thị T. Cụ C, cụ Đ không có con nuôi, con riêng. Ông Đặng Ngọc M có vợ là bà Lê Thị H. Ông M, bà H có 05 người con gồm: Đặng Hùng D, Đặng Hoàng M, Đặng Thị Ngọc Y, Đặng Thanh T và Đặng Thị Lệ H. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ gồm 06 người con như nêu trên. Ông M chết trước cụ Đ nên đưa 05 người con ruột của ông M vào thừa kế thế vị.

[3] Về di sản thừa kế: Các đương sự thống nhất cụ C chết năm 1974. Năm 1994, phần đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Đ đứng tên. Như vậy, di sản cụ Đ để lại là phần đất diện tích theo giấy 684m² (đo đạc thực tế là 703,8m²), thửa đất số 372 (mới 132), tờ bản đồ số 1 (mới 05), tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp.

[4] Kết quả đo đạc, thẩm định giá:

- Kết quả đo đạc: Phần đất diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 684m² (diện tích thực tế theo đo đạc là 703,8m²), thửa đất cũ 372 (mới 132), tờ bản đồ cũ 01 (mới 05) tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Kết quả thẩm định giá: Phần đất trị giá thực tế 5.133.220.000 đồng. Tài sản trên các phần đất đang tranh chấp là 02 căn nhà cấp 4 trị 111.615.000 đồng.

[5] Chia theo pháp luật: Phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 703.8m², chia

đều cho 6 phần bằng nhau thì mỗi phần được 117,2m² trị giá thành tiền là 5.133.220.000 đồng chia 6 phần bằng nhau là 855.537.000 đồng.

[6] Đối với 02 căn nhà cấp 4 trên đất của bà T, bà T tự xây. Trường hợp nằm trên các phần đất chia cho người khác thì các bà tự di dời giao đất cho các đồng thừa kế và không hỗ trợ tiền di dời.

[7] Ý kiến của luật sư Nguyễn Thanh H trình bày nên trên là có căn cứ.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất như trên là có căn cứ.

[9] Về chi phí tố tụng: Ông B đã nộp chi phí tố tụng là 29.915.000 đồng. Ông B, bà H, bà T, bà S, bà T mỗi người phải chịu 4.986.000 đồng chi phí tố tụng. Anh D, anh M, chị Y, anh T, chị H phải chịu 4.986.000 đồng tiền chi phí tố tụng. Thu tiền của bà H, bà T, bà S, bà T, anh D, anh M, chị Y, anh T, chị H giao cho ông B.

[10] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà H, bà T, ông B, bà S, bà T mỗi người phải chịu 37.666.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng các ông bà là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh D, anh M, chị Y, chị T, chị H phải chịu 37.666.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 613, 649, 650, 651, 652 và 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B đối với bà Đặng Thị S, Đặng Thị T.

- Ông Đặng Văn B được sử dụng phần đất diện tích 117,8m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp phần đất còn lại thửa 123 dài 28,56m; Nam giáp đường 4m dài 4,27m; Tây giáp thửa 131 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Bà Đặng Thị H sử dụng phần đất diện tích 117,2m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Nam

giáp đường 4m dài 4,23m; Tây giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Anh Đặng Hùng D, anh Đặng Hoàng M, chị Đặng Thị Ngọc Y, anh Đặng Thanh T và chị Đặng Thị Lệ H được sử dụng phần đất diện tích 117,2m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Nam giáp đường 4m dài 4,23m; Tây giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Bà Đặng Thị T được sử dụng phần đất diện tích 117,2m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Nam giáp đường 4m dài 4,23m; Tây giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Bà Đặng Thị S được sử dụng phần đất diện tích 117,2m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Nam giáp đường 4m dài 4,23m; Tây giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Bà Đặng Thị T được sử dụng phần đất diện tích 117,2m², thửa đất số 132, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Phần đất có tứ cận: Đông giáp đường nhựa dài 28,57m; Nam giáp đường 4m dài 4,23m; Tây giáp phần đất còn lại thửa 132 dài 28,56m; Bắc giáp đường đất dài 3,98m.

- Buộc bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị T tự di dời 02 căn nhà cấp 4 trên đất để giao lại phần đất cho bà Đặng Thị S.

- Các đương sự được hưởng di sản thừa kế nêu trên liên hệ cơ quan chức năng làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định của Tòa án.

2. Chi phí tố tụng: Ông Đặng Văn B, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị S, bà Đặng Thị T mỗi người phải chịu 4.986.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn) đồng chi phí tố tụng. Anh Đặng Hùng D, anh Đặng Hoàng M, chị Đặng Thị Ngọc Y, anh Đặng Thanh T, chị Đặng Thị Lệ H phải chịu 4.986.000 (bốn triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn) đồng tiền chi phí tố tụng. Thu tiền của bà H, bà T, bà S, bà T, anh D, anh M, chị Y, anh T, chị H giao cho ông B.

3. Về án phí:

- Anh Đặng Hùng D, anh Đặng Hoàng M, chị Đặng Thị Ngọc Y, anh Đặng Thanh T, chị Đặng Thị Lệ H phải chịu 37.666.000 (ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đặng Văn B, bà Đặng Thị S, bà Đặng Thị T, bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị T mỗi người phải chịu 37.666.000 (ba mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng

